TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG** Bản án số: **152**/2022/DS-PT Ngày 30 - 8 - 2022 V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hà.

Các Thẩm phán: Ông Cao Minh Lễ

Ông Trương Văn Hai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang: Bà Nguyễn Mỹ Duyên - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 116/2022/TLPT-DS ngày 30 tháng 6 năm 2022 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 42/2022/DS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 121/2022/QĐPT-DS ngày 07 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hình Bích Ng, sinh năm 1959 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp AT, thị trấn AP, huyện AP, tỉnh AG.

2. Bị đơn:

2.1 Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: Tổ 13, ấp PM, xã Ph H, huyện AP, tỉnh AG.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Lê Lâm Th, sinh năm 1970, nơi cư trú: Tổ 126, khóm ĐT 8, phường MP, thành phố LX, tỉnh AG (Có mặt).

2.2 Bà Nguyễn Thị Ng1, sinh năm 1966;

2.3 Ông Nguyễn Văn Ng2, sinh năm 1967;

Cùng cư trú: Tổ 47, ấp VN, xã VT, huyện AP, tỉnh AG (Vắng mặt).

3. Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn T là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là bà Hình Bích Ng trình bày:

Xuất phát từ quan hệ bà con nên vào Ngày 05/02/2018 bà có cho ông T (là cháu rể) vay số tiền 1.000.000.000 đồng, ngày 30/6/2018 cho vay số tiền 500.000.000 đồng và ngày 26/12/2018 cho vay thêm số tiền 1.530.000.000 đồng, tổng cộng: 3.030.000.000 đồng. Việc vay tiền chỉ nói miệng, không ấn định thời hạn trả và giao tiền trực tiếp cho ông T, lãi suất thỏa thuận 2%/tháng, mục đích vay để đáo nợ Ngân hàng. Do ông T chậm trả tiền nên ngày 03/10/2019 bà Ng kêu ông T làm 02 biên nhận nợ gồm 01 biên nhận ghi nội dung ngày 05/02/2018 nhận của bà 1.000.000.000 đồng, ngày 30/6/2018 nhận 500 triệu đồng và 01 biên nhận ghi nội dung ngày 26/12/2018 nhận của bà 1.530.000.000 đồng. Đồng thời, ông T cho biết khoản tiền này ông cho vợ chồng bà Ng1, ông Ng2 vay nên bà Ng cùng ông T có đến gặp bà Ng1, ông Ng2 đòi nợ nhưng ông, bà chỉ hứa hẹn mà không thực hiện.

Bà Ng yêu cầu ông T, bà Ng1 và chồng là ông Ng2 có trách nhiệm liên đới trả số tiền vốn 3.030.000.000 đồng và tính lãi theo quy định pháp luật kể từ Ngày 05/02/2018 đối với số tiền vốn 1.000.000.000 đồng; tính lãi từ ngày 30/6/2018 đối với số vốn là 500.000.000 đồng; tính lãi từ ngày 26/12/2018 đối với số vốn 1.530.000.000 đồng cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Tại phiên tòa, bà Ng xác định không cho bà Ng1, ông Ng2 vay tiền. Bà xin rút lại yêu cầu khởi kiện đối với bà Ng1 và ông Ng2. Bà yêu cầu ông T trả số tiền 3.030.000.000 đồng và tính lãi theo quy định của pháp luật. Tờ tường trình ngày 19/8/2020 là chữ ký của bà nhưng nội dung do ông T soạn sẵn kêu bà ký tên và nói là để thúc giục bà Ng1 trả nợ nên bà ký vào.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn T trình bày:

Năm 2018 (không nhớ chính xác ngày tháng) ông có giới thiệu vợ chồng bà Ng1 gặp bà Ng vay tiền nên bà Ng cho vợ chồng bà Ng1 vay nhiều lần với tổng số tiền 3.030.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng và bà Ng1 đã đóng lãi đến tháng 10/2019 thì ngưng. Sau đó, bà Ng và ông đến nhà bà Ng1 gặp gia đình bà Ng1 thương lượng cách trả nợ, bà Ng1 có thừa nhận nợ nhưng không có khả năng trả. Do bà Ng không đồng ý việc bà Ng1 nhận nợ nên kêu ông viết 02 biên nhận nợ với bà Ng có nội dung ngày 05/02/2018 nhận 1.000.000.000 đồng, ngày 30/6/2018 nhận 500.000.000 đồng, ngày 26/12/2018 nhận 1.530.000.000 đồng. Ông không đồng ý trả nợ như bà Ng yêu cầu, vì khoản nợ này bà Ng1 thừa nhận và cam kết trả rồi.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị Ng1 trình bày:

Bà không hỏi vay tiền của bà Ng mà bà quen ông T nên có hỏi tiền ông T, nguồn tiền ông T nói là mượn của bà Ng. Bà đã nhận của ông T nhiều lần, tổng cộng bao nhiêu thì không nhớ. Lãi suất 4%/tháng và bà đóng lãi cho ông T nhưng không đầy đủ. Các lần mượn tiền có làm giấy nhận tiền với ông T, bà sẽ cung cấp cho Tòa án trong hạn 15 ngày kể từ hôm nay.

Bà không đồng ý liên đới trả tiền cho bà Ng, vì bà mượn tiền của ông T nên bà phải có trách nhiệm trả cho ông T.

Ông T cung cấp chứng cứ mới là Tờ tường trình đề ngày 19/4/2022 nội dung ông T chỉ là người chứng kiến việc bà Ng cho bà Ng1 vay tiền chứ ông không có vay tiền, đồng thời cung cấp cho Tòa án 01 Tờ tường trình đề ngày 19/8/2020 của bà Ng gửi Công an xã Vĩnh Trường, nội dung yêu cầu giải quyết buộc bà Ng1 trả nợ.

Tại phiên tòa, bà Ng1 cho rằng bà có hỏi vay tiền của ông T mà không vay tiền của bà Ng, bà đồng ý trả nợ cho ông T. Về chứng cứ là việc bà Ng có làm tường trình thưa bà ra Công an xã Vĩnh Trường nhưng từ trước đến nay chưa được Công an xã mời giải quyết lần nào.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn Ng2 trình bày:

Việc bà Ng1 hỏi tiền của ông T hay bà Ng thì ông không biết nên không có ý kiến. Ông có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm như đã trình bày, không cung cấp chứng cứ mới.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 42/2022/DS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang đã tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hình Bích Ng.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu buộc bà Ng1, ông Ng2 liên đới trả nợ.

Buộc ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ trả cho bà Hình Bích Ng số tiền vốn gốc là 3.030.000.000 đồng; tiền lãi tính đến ngày xét xử là 94.427.000 đồng.

Án phí: Ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 94.488.540 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo và thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26 tháng 5 năm 2022 ông Nguyễn Văn T nộp Đơn kháng cáo yêu cầu xem xét lại toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 42/2022/DS-ST ngày 12/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện An Phú. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hình Bích Ng.

Các đương sự khác trong vụ án không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa và phát biểu ý kiến: Tại giai đoạn phúc thẩm những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và tuân thủ đúng pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về phiên tòa phúc thẩm, đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, thành phần HĐXX, thư ký phiên tòa và thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 phúc xử: Chấp nhận kháng cáo của bà Hình Bích Ng, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 42/2022/DS-ST ngày 12/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hình Bích Ng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn T kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong thời hạn luật định nên đủ cơ sở pháp lý để xem xét yêu cầu kháng cáo của ông T theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn là bà Hình Bích Ng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bị đơn là ông Nguyễn Văn T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị xem xét lại toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số: 42/2022/DS-ST ngày 12/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện An Phú. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hình Bích Ng.

[3] Về kháng cáo của ông T, nhận thấy bà Ng cho rằng có cho ông T vay nhiều lần tiền tổng cộng 3.030.000.000 đồng, cụ thể: Ngày 05/02/2018 vay số tiền 1.000.000.000 đồng; ngày 30/6/2018 vay số tiền 500.000.000 đồng và ngày 26/12/2018 vay số tiền 1.530.000.000 đồng. Khi vay tiền không làm giấy tờ, không thỏa thuận thời hạn trả và bà Ng giao tiền trực tiếp cho ông T. Do ông T chậm trả tiền nên bà Ng kêu ông T làm 02 Biên nhận cùng ngày 03/10/2019. Bà Ng yêu cầu ông T trả số tiền 3.030.000.000 đồng và tính lãi theo quy định của pháp luật. Ông T cho rằng có giới thiệu vợ chồng bà Ng1 gặp bà Ng để vay tiền, khi bà Ng1 không trả thì bà Ng kêu ông viết 02 Biên nhận cùng ngày 03/10/2019. Bà Ng1 trình bày không hỏi vay tiền của bà Ng mà bà vay tiền của ông T nhiều lần nhưng không nhớ bao nhiêu tiền, nguồn tiền ông T nói là mượn của bà Ng với lãi suất 4%/tháng và bà đóng lãi cho ông T nhưng không đầy đủ. Ông T và bà Ng1 không đồng ý trả tiền cho bà Ng.

Xét thấy, tại Tờ tường trình của bà Ng ngày 19/8/2020 (Bút lục số 39) và tại phiên tòa phúc thẩm ông T cung cấp Đơn khởi kiện của bà Ng ngày 08/12/2020 và Biên bản hòa giải do Tòa án nhân dân huyện An Phú lập ngày 05/01/2021 bà Ng trình bày bà Ng và ông T là chỗ quen biết nên ông T giới

thiệu ông Ng2, bà Ng1 đến vay tiền của bà Ng hai lần, cụ thể vào ngày 05/02/2018 bà Ng cho ông Ng2, bà Ng1 vay số tiền 1.500.000.000 đồng và ngày 26/12/2018 bà Ng cho ông Ng2, bà Ng1 vay số tiền 1.530.000.000 đồng, mục đích vay để mua sà lan và làm vốn mua bán gạo, tổng cộng là 3.030.000.000 đồng. Khi vay bà Ng giao tiền trực tiếp cho bà Ng1, có sự chứng kiến của ông T. Sau khi vay bà Ng1, ông Ng2 trả lãi đến tháng 10/2019 được khoảng 300.000.000 đồng thì ngưng. Do ông T giới thiệu bà Ng1, ông Ng2 vay tiền nên bà yêu cầu ông T viết 02 Biên nhận cùng ngày 03/10/2019 để bảo đảm khoản vay nếu bà Ng1, ông Ng2 không trả. Sau đó, bà đã nhiều lần yêu cầu bà Ng1, ông Ng2 trả nợ nhưng không có tiền trả nên ngày 17/01/2020 bà Ng1 lập biên nhận và hẹn tháng 01AL/2020 sẽ trả dứt vốn và lãi cho bà, nếu không trả được sẽ bán tài sản và giao đất nhưng sau đó vẫn không thực hiện. Đến ngày 30/10/2020 bà tiếp tục yêu cầu bà Ng1, ông Ng2 trả nợ thì bà Ng1 hẹn đến tháng 02/2021 sẽ trả dứt nợ cho bà. Bà yêu cầu bà Ng1, ông Ng2 trả số tiền 3.030.000.000 đồng. Cũng tại Biên bản hòa giải ngày 05/01/2021 bà Ng1 trình bày do quen biết nên ông T có giới thiệu bà vay tiền của bà Ng. Bà thừa nhận trong năm 2018 bà có vay của bà Ng nhiều lần với tổng số tiền 3.030.000.000 đồng. Khi vay bà Ng giao tiền trực tiếp cho bà, có sự chứng kiến của ông T. Sau khi vay bà đóng lãi đến tháng 10/2019 thì ngưng do không có khả năng đóng tiếp. Bà đồng ý cùng liên đới với ông Ng2 trả vốn 3.030.000.000 đồng.

Như vậy, có cơ sở xác định số tiền 3.030.000.000 đồng do bà Ng cho bà Ng1 vay và bà Ng giao tiền trực tiếp cho bà Ng1. Khi bà Ng yêu cầu bà Ng1 trả nợ thì bà Ng1 chỉ hứa hẹn mà không thực hiện nên bà Ng mới yêu cầu ông T viết 02 Biên nhận cùng ngày 03/10/2019 để bảo đảm khoản vay nếu bà Ng1, ông Ng2 không trả nợ cho bà Ng. Ông T ủy quyền cho bà Th cho rằng do ông T đang công tác tại Ngân hàng nếu không viết biên nhận thì bà Ng sẽ quậy làm cho ông mất việc nên bắt buộc ông phải ký biên nhận. Do đó, ông T chỉ là người giới thiệu để bà Ng1 vay tiền của bà Ng mà ông T không trực tiếp vay tiền của bà Ng và cũng không phải là người bảo lãnh cho bà Ng1 vay tiền của bà Ng. Việc ông T viết 02 Biên nhận cùng ngày 03/10/2019 để vay của bà Ng số tiền 3.030.000.000 đồng do bà Ng yêu cầu viết nhằm đối phó nếu bà Ng1 không trả tiền cho bà Ng, điều này phù hợp với lời trình bày của bà Ng và bà Ng1. Nay bà Ng khởi kiện yêu cầu ông T trả số tiền 3.030.000.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận. Số tiền 3.030.000.000 đồng do bà Ng1 vay của bà Ng nhưng bà Ng đã rút yêu cầu khởi kiện bà Ng1, ông Ng2 và cấp sơ thẩm đã đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Ng nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét. Nếu sau này các đương sự có phát sinh tranh chấp sẽ được Tòa án thụ lý, giải quyết bằng vụ án khác.

Các phần khác của bản án sơ thẩm các đương sự không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị nên được giữ nguyên.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn T. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 42/2022/DS-ST ngày

12 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện An Phú như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của bà Ng không được chấp nhận nhưng bà Ng là người cao tuổi và có Đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử thống nhất miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Ng.

Yêu cầu kháng cáo của ông T được chấp nhận nên ông T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, ông T được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 308 và Điều 315 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 463, Điều 468, Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn T. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 42/2022/DS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hình Bích Ng yêu cầu ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ trả số tiền vốn 3.030.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử là 94.427.000 đồng. Tổng cộng: 3.124.427.000 đồng.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà Hình Bích Ng yêu cầu bà Nguyễn Thị Ng1 và ông Nguyễn Văn Ng2 liên đới trả số tiền vốn và lãi là 3.124.427.000 đồng.

4. Về án phí:

4.1 Bà Hình Bích Ng được miễn án phí dân sự sơ thẩm;

4.2 Ông Nguyễn Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm. Ông T được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0007020 ngày 16/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H.An Phú;
- TAND H.An Phú;
- Tòa Dân sự;
- Phòng KTNV và THA;
- Văn phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thúy Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Cao Minh Lễ

Trương Văn Hai

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thúy Hà